

Số: /KH-VPUBND

Vĩnh Long, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số và dự toán
ngân sách nhà nước năm 2026

Căn cứ Công văn số 388/SKHCN-CDS ngày 31/7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026. Văn phòng UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, cụ thể như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ
GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ về việc Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;
- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;

- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 18/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Long đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Long năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025;

- Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 17/4/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 03/6/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Tình hình ban hành và triển khai thực hiện các cơ chế và chính sách về chuyển đổi số

- Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, trong những năm qua công tác chuyển đổi số luôn được lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ được bộ, ngành trung ương, UBND tỉnh giao, qua đó góp phần xây dựng chính quyền số hiệu lực, hiệu quả.

- Để hoàn thành các nhiệm vụ về công tác chuyển đổi số được UBND tỉnh giao, hằng năm Văn phòng UBND tỉnh điều ban hành kế hoạch chuyển đổi số của Văn phòng trên cơ sở cụ thể hóa từ kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, trong đó có giao nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh để triển khai các giải pháp thực hiện đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu chuyển đổi số theo kế hoạch được giao.

- Văn phòng UBND tỉnh tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh tại chuyên mục (vinhlong.gov.vn/chuyen-doi-so), kết quả có 514 tin bài được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; ngoài ra, Văn phòng UBND tỉnh còn xây dựng các kênh Zalo, Facebook để tuyên truyền cho người dân về chủ trương, chính sách chuyển đổi số, qua đó góp phần nâng cao nhận thức của người dân, toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của chuyển đổi số, thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, chung tay chuyển đổi số quốc gia, phát triển nền kinh tế số, xã hội số ngày càng hiện đại.

2. Kết quả hoạt động trong công tác chuyển đổi số

a) Đánh giá chung

- Văn phòng UBND tỉnh luôn kịp thời tham mưu, quản lý vận hành ổn định các hệ thống thông tin điện tử, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống phục vụ có hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch UBND tỉnh, đáp ứng các yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

- Quản lý, vận hành thông suốt hệ thống mạng tin học Văn phòng UBND tỉnh phục vụ tốt cho hoạt động Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Hệ thống thông tin quản lý Văn bản và điều hành của tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh quản lý đến hết ngày 30/6/2025), Hệ thống hợp không giấy, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh quản lý đến hết ngày 30/6/2025), Hội nghị trực tuyến; đảm bảo các hệ thống hoạt động ổn định, an toàn và bảo mật.

- Đảm bảo thực hiện kết nối, liên thông thông suốt các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo quy định của Chính phủ và Bộ ngành có liên quan.

- Triển khai các giải pháp đảm bảo vận hành có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh đến các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương, góp phần nâng cao chất lượng trong công tác chỉ đạo điều hành.

b) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Quản lý, vận hành Hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành của tỉnh (đến ngày 30/6/2025) hoạt động ổn định phục vụ tốt công tác luân chuyển và xử lý văn bản điện tử giữa UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương trong phạm vi toàn tỉnh với Văn phòng Chính phủ, các bộ ngành trung ương và các địa phương ngoài tỉnh theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (kết quả: nhận 111.697 văn bản, gửi 706.104 văn bản qua Trục).

- Quản lý vận hành thông suốt hệ thống mạng tin học UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh phục vụ tốt cho hoạt động Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh; thực hiện ứng dụng Hệ thống hợp không giấy phục vụ các cuộc họp của UBND tỉnh được 751 cuộc với 9.157 tài liệu điện tử, tiết kiệm 82.450.675 trang giấy.

- Đảm bảo kết nối thông suốt hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với hệ thống báo cáo Chính phủ; hoàn thành việc khai báo các đơn vị hành chính sau khi sáp nhập tỉnh; đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định liên tục phục vụ việc gửi, nhận báo cáo giữa UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường trong phạm vi toàn tỉnh. Kết quả, hiện có 85 đơn vị thực hiện gửi, nhận 974 báo cáo trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, phục vụ công tác tổng hợp, thống kê số liệu báo cáo trong công tác chỉ đạo điều hành chung của tỉnh.

- Quản lý vận hành Cổng thông tin điện tử của tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định an toàn, bảo mật; thực hiện tích hợp 124 Cổng thông tin điện tử thành phần của các xã, phường sau khi tổ chức lại chính quyền địa phương 02 cấp thành

Cổng con của Cổng thông tin điện tử của tỉnh; kiểm tra, rà soát cập nhật bổ sung các nội dung Cổng thông tin điện tử của tỉnh đáp ứng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ; cập nhật, kiểm duyệt và xuất bản 8.101 tin, bài viết đăng lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, qua đó góp phần tăng cường công tác tuyên truyền, cung cấp, phổ biến các thông tin về tình hình kinh tế, xã hội phục vụ công tác tìm kiếm tra cứu thông tin cho các tổ chức, cá nhân trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Văn phòng UBND tỉnh được giao quản lý vận hành thông suốt hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (từ ngày 14/8/2023 đến ngày 30/6/2025), góp phần phục vụ tốt cho công tác giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và thực hiện quản lý tập trung, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh, hiệu quả và tiết kiệm. Kết quả, hệ thống tiếp nhận 1.398.538 hồ sơ và đã giải quyết 1.247.542 hồ sơ theo quy định.

- Duy trì, quản lý, vận hành Hệ thống họp trực tuyến của tỉnh đảm bảo phục vụ, kết nối các cuộc họp trực tuyến của UBND tỉnh với Trung ương và các xã, phường trên địa bàn tỉnh thông suốt, ổn định, kết quả có 533 cuộc họp được triển khai.

- Để tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật, bảo vệ dữ liệu quốc gia, dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ, Văn phòng UBND tỉnh tổ chức tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh 133 tin bài; qua đó góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm chấp hành pháp luật, chủ động nâng cao ý thức và thực hiện các biện pháp tự bảo vệ dữ liệu của tổ chức và cá nhân; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định.

- Quản lý, vận hành ổn định Hệ thống tiếp nhận và trả lời phản ánh kiến nghị, đảm bảo các phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân được tiếp nhận và trả lời theo đúng thẩm quyền; kết quả đã tiếp nhận 315 ý kiến phản ánh kiến nghị của công dân, trong đó có 244 ý kiến đã chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết (223 ý kiến đã trả lời và đăng công khai trên hệ thống, 13 ý kiến chưa đến hạn trả lời, 08 ý kiến đã quá hạn trả lời), 26 ý kiến từ chối tiếp nhận, 45 ý kiến không đủ thông tin tiếp nhận.

- Công tác đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu cho các hệ thống luôn được Văn phòng UBND tỉnh quan tâm triển khai các giải pháp thực hiện, hiện tại các hệ thống thuộc phạm vi quản lý của Văn phòng UBND tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt cấp độ an toàn Hệ thống thông tin (cấp độ 3) theo Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 đáp ứng yêu cầu theo quy tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Ngoài ra, Văn phòng UBND tỉnh còn phối hợp Cục an toàn thông tin – Bộ

Thông tin và Truyền thông đăng ký và gán nhãn tín nhiệm mạng cho tất cả các hệ thống thông tin giúp người dân và doanh nghiệp nhận biết nhanh, chính xác địa chỉ tin cậy, ngăn ngừa các cuộc tấn công lừa đảo, hướng đến bảo vệ người dân trên môi trường mạng.

d) Kinh tế số

Tích cực đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh về thúc đẩy chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại điện tử, nông nghiệp, văn hóa, du lịch, an sinh xã hội...; tuyên truyền thúc đẩy doanh nghiệp sử dụng công nghệ số, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số. Kết quả, đã tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh được 550 tin bài liên quan đến công tác chuyển đổi số tại chuyên mục (vinhlong.gov.vn/chuyen-doi-so) và trang Hỗ trợ doanh nghiệp, tại địa chỉ <https://thongtindoanhnghiep.vinhlong.gov.vn>.

đ) Xã hội số

Để góp phần nâng cao chất lượng trong công tác chuyển đổi số, Văn phòng UBND tỉnh tổ chức tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nộp hồ sơ trực tuyến, mua sắm, kinh doanh các sản phẩm dịch vụ qua mạng Internet; thanh toán không dùng tiền mặt trong việc sử dụng điện, nước, viễn thông và các dịch vụ thiết yếu.

3. Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, phát triển tiềm lực về chuyển đổi số

- Văn phòng UBND tỉnh có 01 đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin là Trung tâm Thông tin điều hành, hiện tại Trung tâm có 02 thạc sĩ công nghệ thông tin, 19 kỹ sư công nghệ thông tin. Ngoài ra, tại các phòng, trung tâm khác thuộc Văn phòng UBND tỉnh còn có các kỹ sư tin học, đủ để đảm bảo cho việc quản lý vận hành các hệ thống thông tin điện tử của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh theo nhiệm vụ được giao.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc Văn phòng UBND tỉnh sử dụng thành thạo máy vi tính, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong công tác triển khai sử dụng các hệ thống thông tin.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÂN BỐ, GIẢI NGÂN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025

Trong năm 2025 do chưa được cấp kinh phí và chưa được cơ quan có thẩm quyền thẩm định phương án giải pháp kỹ thuật để triển khai thực hiện các

nhiệm vụ, dự án công nghệ thông tin theo kế hoạch. Do đó các nhiệm vụ, dự án công nghệ thông tin của Văn phòng UBND tỉnh đến thời điểm hiện tại chưa được triển khai thực hiện.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

- Việc triển khai các dự án công nghệ thông tin còn chậm so với kế hoạch được phê duyệt do cơ quan có thẩm quyền không thẩm định phương án giải pháp kỹ thuật (Dự án rà soát, nâng cấp hoàn thiện Cổng thông tin điện tử của tỉnh, đảm bảo thống nhất đầu mối quản lý Cổng thông tin điện tử của tỉnh, được chấp thuận chủ trương đầu tư từ năm 2021 đến nay vẫn chưa triển khai thực hiện được).

- Để phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo hướng tới hình thành Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của bộ, ngành, địa phương và kết nối với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo nhiệm vụ mới tại Quyết định số 1012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh rất cần được đầu tư nâng cấp, hoàn thiện các tính năng, chức năng kỹ thuật theo quy định, để đáp ứng yêu cầu các nội dung theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Năm 2024, Văn phòng UBND tỉnh đã đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Khoa học và Công nghệ) đưa vào Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh năm 2025, nhưng đến nay vẫn chưa được đưa vào Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của tỉnh và bố trí kinh phí thực hiện, nên Văn phòng UBND tỉnh chưa thể thực hiện triển khai nâng cấp hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đáp ứng yêu cầu Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và phục vụ tốt hơn cho các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường, hướng tới hình thành Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền, căn cứ chức năng nhiệm vụ và quyền hạn, thực hiện thẩm định phương án, giải pháp kỹ thuật các dự án công nghệ thông tin đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương, đảm bảo kịp thời và đúng quy định, để Văn phòng UBND tỉnh thực hiện kịp thời nhiệm vụ được giao.

- Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh bổ sung vào Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh các danh mục dự án công nghệ thông tin thuộc Văn phòng UBND tỉnh; đồng thời, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị Sở Tài chính

bổ sung kinh phí cho các nhiệm vụ này, đề Văn phòng UBND tỉnh triển thực hiện kịp thời nhiệm vụ theo quy định.

Phần II

KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11;
- Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12;
- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14;
- Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;
- Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ về việc Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;
- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;
- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Long đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Long năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 17/4/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 03/6/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; triển khai kịp thời các nhiệm vụ được giao về chuyển đổi số, đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 của tỉnh.

2. Yêu cầu

Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ của các Sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch; tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu được UBND tỉnh giao.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo giữa các phòng, ban, trung tâm trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh, trong thực hiện nhiệm vụ được giao cần có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, góp phần hoàn thành nhiệm vụ đúng thời gian, tiến độ.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đảm bảo vận hành thông suốt ổn định, hiệu quả Hệ thống Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống thông tin hợp không giấy,... phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, hỗ trợ các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã triển khai có hiệu quả các hệ thống thông tin của tỉnh; đồng thời, đảm bảo kết nối liên thông thông suốt Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Chính phủ, hướng tới hình thành hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành theo quy định.

- Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, mạng tin học Văn phòng UBND tỉnh nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, đáp ứng các yêu cầu an toàn, an ninh thông tin theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, bổ sung hoàn thiện các chức năng, tính năng kỹ thuật của các hệ thống thông tin gồm: Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Tổng đài tiếp nhận và trả lời phản kiến nghị (Tổng đài 1022); Hệ thống thông tin hợp không giấy,... phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo của UBND tỉnh.

Tham mưu triển khai các giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Tiếp tục duy trì đạt tỷ lệ 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước) tại đơn vị.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động chuyển đổi số

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ được cấp trên giao, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban, trung tâm và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, thiết thực, hiệu quả, kịp thời tham mưu tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

2. Nhận thức số

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số thông qua các họp tại cơ quan, đơn vị; đăng tải các tin, bài tuyên truyền hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người dân về vai trò, ý nghĩa, lợi ích và tầm quan trọng của chuyển đổi số.

3. Thể chế số

- Tiếp tục rà soát, tham mưu UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai có hiệu quả các hệ thống thông tin như: Hệ thống Cổng thông tin điện tử, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống thông tin họp không giấy, ...; chỉ đạo triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng trong công tác chuyển đổi số.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản triển khai thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

4. Hạ tầng số

- Tập trung đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị công nghệ thông tin đặt tại mạng tin học Văn phòng UBND tỉnh, nhằm triển khai phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh và công tác chuyên môn của Văn phòng UBND tỉnh để vận hành các hệ thống thông tin điện tử chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh do Văn phòng UBND tỉnh quản lý, đảm bảo triển khai các giải pháp lưu trữ, bảo mật và an toàn thông tin cho toàn hệ thống theo quy định.

- Đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh với Chính phủ và các bộ, ngành trung ương, đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong thời gian tới, phục vụ có hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành trên môi trường điện tử.

5. Dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin của tỉnh như: Hệ thống Cổng thông tin điện tử, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống thông tin họp không giấy,... phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; đảm bảo kết nối thông suốt các hệ thống với các bộ, ngành, địa phương theo quy định.

- Quản lý, vận hành có hiệu quả Tổng đài 1022 phục vụ cho việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

- Tiếp tục quản lý Hệ thống lưu trữ điện tử của tỉnh đảm bảo hoạt động, ổn định, an toàn và bảo mật; hướng dẫn các đơn vị triển khai sử dụng có hiệu quả Hệ thống lưu trữ điện tử của tỉnh.

- Tham mưu đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, lưu trữ vào kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung với các bộ, ngành trung ương tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

6. Nền tảng số

Duy trì kết nối các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh với các hệ thống khác đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước.

7. Nhân lực số

Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, hướng dẫn sử dụng các hệ thống thông tin của tỉnh như: Hệ thống Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống thông tin họp không giấy,... cho các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương; đồng thời, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức đơn vị tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn bổ sung thêm kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyển đổi số, bồi dưỡng quản trị mạng nội bộ và bảo mật, an toàn thông tin, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong thời đại công nghệ số hiện nay.

8. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu đối với các Hệ thống thông tin như: Hệ thống Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống thông tin họp không giấy,...; đảm bảo duy trì kết nối thông suốt, an toàn, bảo mật thông tin khi trao đổi trên môi trường mạng.

- Xây dựng phương án, kế hoạch đảm bảo an toàn thông tin như: định kỳ sao lưu dữ liệu dự phòng; xây dựng hệ thống giám sát an toàn thông tin; trình phê duyệt hồ sơ cấp độ đối với các hệ thống thông tin thuộc Văn phòng UBND tỉnh quản lý.

- Bảo đảm hạ tầng, kỹ thuật, kết nối các hệ thống thông tin của tỉnh với hệ thống giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông (EMC).

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị.

9. Chính quyền số

- Quản lý vận hành Cổng thông tin điện tử của tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định an toàn, bảo mật; thực hiện cập nhật, kiểm duyệt và xuất bản tin, bài viết đăng lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh đảm bảo đầy đủ thông tin theo quy định.

- Đảm bảo kết nối thông suốt hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với hệ thống báo cáo Chính phủ; thực hiện gửi, nhận báo cáo giữa UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã trong phạm vi toàn tỉnh, hướng tới hình thành hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của tỉnh kết nối với các hệ thống thông tin của Chính phủ.

- Đảm bảo vận hành sử dụng thông suốt hệ thống thông tin họp không giấy phục vụ các cuộc họp của UBND tỉnh, sở, ban, ngành tỉnh và địa phương.

- Duy trì, quản lý, vận hành Hệ thống họp trực tuyến của tỉnh đảm bảo phục vụ, kết nối các cuộc họp trực tuyến của UBND tỉnh với Trung ương và các xã, phường trên địa bàn tỉnh thông suốt, ổn định.

10. Kinh tế số

- Tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh về thúc đẩy chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại điện tử, nông nghiệp, văn hóa, du lịch,...

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai thanh toán không dùng tiền mặt ở các dịch vụ như: thanh toán tiền điện, nước, học phí, Internet, y tế, giáo dục, mua sắm,...

11. Xã hội số

Tiếp tục tăng cường công tác thông tin tuyên truyền khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

12. Nâng cao nhận thức trong công tác chuyển đổi số

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, góp phần thúc đẩy công tác chuyển đổi số của tỉnh.

- Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh, các thông tin, tin bài về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các trang mạng xã hội của tỉnh như: Zalo, Facebook.

V. GIẢI PHÁP

- Tập trung đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, tổ chức triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ về giải pháp kỹ thuật, công nghệ, tiết kiệm, hiệu quả và kết nối thông suốt với các hệ thống của các bộ, ngành trung ương theo quy định.

- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác kỹ thuật quản trị các hệ thống và phát triển ứng dụng trên hệ thống Mạng tin học của UBND tỉnh, tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung cho cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện các văn bản quy định về ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Phần III

KẾ HOẠCH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11;
- Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12;
- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14;
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15,
- Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;
- Luật Ngân sách Nhà nước (sửa đổi) số 89/2025/QH15;
- Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

- Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;
- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ về việc Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;
- Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;
- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Long đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Long năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 17/4/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 03/6/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Công văn số 3782/UBND-VX ngày 18/07/2023 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương rà soát, nâng cấp hoàn thiện Cổng thông tin điện tử của tỉnh, đảm bảo thống nhất đầu mối quản lý Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

II. DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

Tổng kinh phí thực hiện là: 7.300.000.000 đ (Bảy tỷ ba trăm triệu đồng).
Đính kèm Phụ lục 1. Dự toán kinh phí chuyển đổi số năm 2026.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo các phòng, ban, trung tâm trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh căn cứ nhiệm vụ được giao trong kế hoạch chủ động phối hợp, chỉ đạo triển khai các giải pháp thiết thực, hiệu quả nhằm hoàn thành các nhiệm vụ đề ra. *(Đính kèm Phụ lục 2. Nhiệm vụ, chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2026).*

2. Phòng Hành chính – Quản trị tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính, thực hiện gửi, nhận văn bản theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản triển khai thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

4. Giám đốc Trung tâm Thông tin điều hành chủ trì tham mưu giúp Lãnh đạo Văn phòng tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung kế hoạch; đồng thời, chịu trách nhiệm hướng dẫn sử dụng và đảm bảo về giải pháp kỹ thuật để các hệ thống thông tin của tỉnh triển khai có hiệu quả, vận hành ổn định, thông suốt, an toàn và bảo mật;

Kịp thời tham mưu cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh ban hành các văn bản theo chỉ đạo của Bộ, ngành trung ương và các đơn vị yêu cầu thực hiện trong công tác chuyển đổi số theo đúng thẩm quyền, tiến độ và thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Văn phòng UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND cấp xã;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Phòng, ban, TT thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, 02.TTĐH.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Châu Thị Kim Thanh

PHỤ LỤC 1
DỰ TOÁN KINH PHÍ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số/KH-VPUBND ngày ... tháng 8 năm 2025
của Văn phòng UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2025	DỰ TOÁN KINH PHÍ NĂM 2026
1	Rà soát, nâng cấp hoàn thiện Cổng thông tin điện tử của tỉnh, đảm bảo thống nhất đầu mối quản lý Cổng thông tin điện tử của tỉnh	0	2.000
2	Nâng cấp hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	0	2.000
3	Nâng cấp Tổng đài tiếp nhận xử lý phản ánh kiến nghị của công dân (Tổng đài 1022) của UBND tỉnh	0	1.000
4	Nâng cấp Hệ thống thông tin Hộp không giấy	0	1.000
5	Nâng cấp Công báo	0	500
6	Mua sắm thiết bị hệ thống mạng LAN tại Văn phòng UBND tỉnh	0	800
Tổng cộng		0	7.300

PHỤ LỤC 2
CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRỌNG TÂM NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số/KH-VPUBND ngày ... tháng 8 năm 2025
của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số trọng tâm năm 2026	Chỉ tiêu năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1.	Tỷ lệ TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	100%	Trung tâm PVHCC	Các đơn vị liên quan	
2.	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần	>80%	Trung tâm PVHCC	Các đơn vị liên quan	
3.	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính	>90%	Trung tâm PVHCC	Các đơn vị liên quan	
4.	Tỷ lệ dịch vụ công mới của cơ quan Nhà nước có sự tham gia cung cấp của doanh nghiệp hoặc tổ chức ngoài Nhà nước	>50%	Trung tâm PVHCC	Các đơn vị liên quan	
5.	Tỷ lệ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan Nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất	100%	Trung tâm Thông tin điều hành	Các đơn vị liên quan	
6.	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật	100%	Phòng Hành chính – Quản trị	Trung tâm Thông tin điều hành và các đơn vị liên quan	
7.	Tỷ lệ xử lý hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước) tại cấp tỉnh	100%	Các phòng, ban, trung tâm	Các đơn vị liên quan	
8.	Tỷ lệ hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định	100%	Các phòng, ban, trung tâm	Các đơn vị liên quan	
9.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị sử dụng chữ ký số theo quy định	100%	Phòng Hành chính – Quản trị	Trung tâm Thông tin điều hành và các đơn vị liên quan	
10.	Tỷ lệ chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng	100%	Trung tâm	Các đơn vị	

	hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ đồng thời đảm bảo thực hiện kết nối đồng bộ và liên tục phục vụ chia sẻ dữ liệu với kho dữ liệu của tỉnh		Thông tin điều hành	liên quan	
11.	Tỷ lệ công tác báo cáo được thực hiện thông qua hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	100%	Trung tâm Thông tin điều hành; Phòng Tổng hợp	Các đơn vị liên quan	
12.	Tỷ lệ cơ quan Nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần.	100%	Trung tâm PVHCC	Các đơn vị liên quan	
13.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	100%	Các phòng, ban, trung tâm	Các đơn vị liên quan	
14.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số	50%	Các phòng, ban, trung tâm	Các đơn vị liên quan	
15.	Tỷ lệ cơ quan Nhà nước có tham gia khai thác nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động	100%	Trung tâm Thông tin điều hành	Các đơn vị liên quan	
16.	Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan Nhà nước và lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước hàng năm được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số	100%	Các phòng, ban, trung tâm	Các đơn vị liên quan	
17.	Tỷ lệ trả lời kịp thời ý kiến phản ánh của người dân về hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật ở cơ sở được tiếp nhận trên ứng dụng thiết bị di động thông minh, Cổng thông tin điện tử của tỉnh	100%	Trung tâm Thông tin điều hành	Các đơn vị liên quan	

18.	Tuyên truyền, phổ biến về các nguy cơ mất an toàn thông tin và các kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng cho người dân, doanh nghiệp.	100%	Trung tâm Thông tin điều hành	Các đơn vị liên quan	
19.	Tỷ lệ người đứng đầu các cơ quan, tổ chức nhà nước trên địa bàn tỉnh được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan	100%	Các phòng, ban, trung tâm	Các đơn vị liên quan	
20.	Tỷ lệ Cổng/trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành tỉnh và cấp xã được tích hợp, kết nối lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh	100%	Trung tâm Thông tin điều hành	Các đơn vị liên quan	
21.	Tỷ lệ hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	50%	Trung tâm Thông tin điều hành	Các đơn vị liên quan	
22.	Bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, trong đó đặc biệt chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định, hoạch định chính sách và bảo đảm an toàn thông tin mạng	Thường xuyên	Trung tâm Thông tin điều hành	Các đơn vị liên quan	